

QUYẾT TÂM LÃNH ĐẠO SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN NGÀY Càng MẠNH MA VĂN DÂN

Bí thư huyện uỷ Yên Sơn, Tuyên Quang

Yên Sơn là một huyện miền núi. Diện tích rừng và đồi nương chiếm 80% tổng diện tích. Ruộng cấy hai vụ lúa và trồng hoa màu chỉ chiếm 20%. Nhưng Yên Sơn là một trong những huyện trọng điểm về sản xuất lương thực của tỉnh Tuyên Quang. Từ vị trí và đặc điểm đó, nhiệm vụ phát triển kinh tế của huyện chúng tôi là đẩy mạnh sản xuất lương thực, đồng thời đẩy mạnh việc trồng cây công nghiệp, cây ăn quả ngắn ngày và dài ngày, khai thác rừng và phát triển rộng khắp, chăn nuôi đại gia súc, tiểu gia súc và gia cầm.

Do chưa nhận rõ vị trí, nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế nói trên, mấy năm qua, đảng bộ chúng tôi có nhiều lúng túng trong phương hướng phát triển kinh tế của huyện. Trong các hợp tác xã, vấn đề phát triển trồng cây lương thực được coi trọng, nhưng việc phát triển cây công nghiệp và chăn nuôi, nhất là chăn nuôi gia súc, và nghề rừng đã bị xem nhẹ. Trên thực tế, các hợp tác xã mới chỉ quản lý và sản xuất ở diện tích ruộng và một phần nương, đồi lớn trồng cây công nghiệp tập trung. Những diện tích nương, đồi, soi bãi còn lại, hợp tác xã chưa quản lý và tiến hành sản xuất. Do đó, bà con xã viên phá rừng và mở rộng nương, soi để sản xuất riêng ngày càng nhiều. Việc sản xuất lương thực trong các hợp tác xã cũng gặp khó khăn vì thiếu lao động đi làm thuỷ lợi, làm phân bón và cải tạo ruộng đất bạc màu. Sản xuất vụ đông – xuân thường bị hạn không gieo trồng hết diện tích. Sản xuất vụ mùa lại bị lũ, lụt phá hoại nghiêm trọng. Năng suất lúa và hoa màu rất thấp.

Tình hình trên đây dẫn đến hậu quả là: hàng năm Yên Sơn phải xin của Nhà nước trên 120 tấn lương thực để bán chống đói cho dân. Ngược lại, kế hoạch bán sản phẩm cây công nghiệp, khai thác lâm nghiệp và bán thực phẩm cho Nhà nước đạt tỉ lệ thấp.

Khi học tập Nghị quyết số 108 của Trung ương Đảng về nhiệm vụ phát triển kinh tế miền núi, huyện uỷ chúng tôi đã coi thường việc quán triệt Nghị quyết đó trong toàn đảng bộ và các ngành, các đoàn thể, các hợp tác xã và nhân dân các dân tộc trong huyện. Chúng tôi đã động viên trí tuệ của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc suy nghĩ đóng góp ý kiến vào việc xây dựng phương hướng phát triển kinh tế của huyện.

Được nghị quyết của Trung ương Đảng soi sáng, đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện chúng tôi thấy rõ, Yên Sơn không chỉ làm giàu bằng con đường chỉ đơn thuần sản xuất lương thực mang tính tự cấp, tự túc được. Ngược lại, điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phép và cũng đòi hỏi nhân dân các dân tộc trong huyện chúng tôi phát huy những thế mạnh của mình, đẩy mạnh sản xuất lương thực để đủ ăn và làm bàn đạp phát triển mạnh chăn nuôi và cây công nghiệp trên quy mô lớn, trồng và khai thác rừng. Đó là con đường làm giàu nhanh chóng và vững chắc của mình.

Để làm tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảng bộ chúng tôi tập trung lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện thâm canh gối vụ trên diện tích ruộng, thống nhất quản lý và phát triển trồng màu và cây công nghiệp, cây ăn quả trên nương, đồi, soi bãi, đồng thời tổ chức trồng và khai thác rừng do tập thể quản lý. Phải quyết tâm đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật trong các hợp tác xã, chấm dứt tình trạng sản xuất phân tán, tụn mủn theo lối tự cấp, tự túc, phát huy tính hơn hản của quan hệ sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa để phát triển sản xuất trên quy mô lớn.

Chúng tôi tiến hành cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ, tập thể của quần chúng gắn với việc bàn bạc thấu suốt và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế của huyện. Trước hết là *vận động quần chúng tự nguyện đưa nương, đồi, soi bãi vào tập thể để thống nhất quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm*, từ đó lãnh đạo các hợp tác xã phát triển toàn diện nông nghiệp và lâm nghiệp.

Đi đôi với việc giải quyết tốt vấn đề trên, chúng tôi đã họp liên tịch huyện uỷ, uỷ ban hành chính huyện cùng với các xã, các hợp tác xã và các nông trường, lâm

trường quốc doanh bàn bạc, định rõ ranh giới giữa khu vực Nhà nước và khu vực tập thể trong việc quản lý ruộng đất, nương đồi, rừng núi. Căn cứ vào quy định đó, các chi bộ đảng lãnh đạo quần chúng bàn bạc phương hướng, biện pháp đẩy mạnh sản xuất và khai thác toàn diện trên toàn bộ ruộng đất, nương đồi, rừng núi thuộc phạm vi quản lý của hợp tác xã. Chúng tôi cử hàng trăm cán bộ cùng các đồng chí huyện uỷ viên trực tiếp về các xã giúp các đảng bộ, chi bộ và các hợp tác xã làm việc này và định tỷ lệ 5% đất để lại cho xã viên; sau đó, giúp các hợp tác xã phát động quần chúng xây dựng chỉ tiêu cụ thể phân đấu thâm canh, tăng năng suất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và nghề rừng.

Chúng tôi cũng đã quy định được vùng trọng điểm sản xuất lương thực, trồng chè, đỗ tương và cây ăn quả là chính, gồm 71 hợp tác xã; vùng chăn nuôi gia súc lớn, khai thác gỗ, tre, nứa và trồng mía là chính gồm 81 hợp tác xã.

Đi vào hành động thực hiện phương hướng sản xuất trên, chúng tôi đã chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên với việc phát động quần chúng làm thuỷ lợi, làm phân bón. Chúng tôi bố trí một phần ba đảng viên nông thôn tổ chức và lãnh đạo quần chúng làm các công trình thuỷ lợi vừa và lớn, một bộ phận đảng viên khác tổ chức và lãnh đạo quần chúng xây dựng động ruộng và làm các hệ thống mương, phai nhỏ. Kết quả, chúng tôi đã làm được ba hồ chứa nước lớn, 50 hồ vừa và nhỏ, làm mới 542 mương máng, sửa chữa 824 máng dẫn nước khác. Do đó, huyện chúng tôi giải quyết được hạn và chống được xói mòn cho 3 nghìn hecta diện tích cây lúa và trồng hoa màu.

Cùng với làm thuỷ lợi, chúng tôi đã giúp đỡ các xã xây được 30 lò nung vôi và đẩy mạnh phong trào làm phân. Phân chuồng, phân xanh được dùng cùng với vôi bón ruộng để khử chua và cải tạo đất bạc màu.

Nhờ những cố gắng trên, sản xuất nông nghiệp cả năm 1970 của huyện chúng tôi có chuyển biến khá. Diện tích cây lúa và trồng màu tăng 09%. Năng suất lúa tăng 14% so với năm 1969. Chúng tôi đã xây dựng được một số hợp tác xã làm điển hình tốt của địa phương về cây lúa xuân, trồng cây công nghiệp có năng

suất cao và chăn nuôi khá. Những điển hình đó đã có tác dụng động viên đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc quyết tâm phấn đấu cho phương hướng phát triển kinh tế của huyện..

Có đà thuận lợi trên, huyện uỷ chúng tôi đã phát động cán bộ, đảng viên và quần chúng xã viên bàn bạc về nhiệm vụ phát triển sản xuất trong năm 1971 của huyện, hướng vào việc tập trung giải quyết tốt hơn nữa vấn đề lương thực, chính là lúa, khoai lang và sắn, phát triển mạnh chăn nuôi lợn, trâu bò đàn, dê và gia cầm; phát triển quy mô rộng lớn cây công nghiệp, chủ yếu là chè mía đồ tương và trồng cây bồ đề. Đồng thời, tổ chức chặt chẽ việc khai thác lâm nghiệp theo kế hoạch hợp đồng với Nhà nước. Thực hiện phương hướng ấy, huyện chúng tôi sẽ giải quyết về căn bản vấn đề tự túc lương thực, thực phẩm, nâng cao đời sống của quần chúng, đồng thời góp ngày càng nhiều hơn nghĩa vụ đối với Nhà nước về lương thực, hàng hóa nông sản, lâm sản cho xuất khẩu.

Vụ đông xuân 1970-1971 ở huyện chúng tôi có vị trí rất quan trọng. Nó sản xuất gần 30% sản lượng lúa, 85% sản lượng cây công nghiệp, màu và cây thực phẩm khác. Vì vậy, chúng tôi mở rộng dân chủ để đảng viên ở cơ sở và quần chúng bàn bạc, xây dựng các mục tiêu phấn đấu cụ thể của mình. Các chi bộ đều đưa ra đảng viên thảo luận kỹ và xác định phương hướng, chỉ tiêu về diện tích, cơ cấu, năng suất của từng loại cây trồng, các loại con gia súc cho phù hợp và biện pháp thực hiện phương hướng, chỉ tiêu đó; thảo luận kỹ dự kiến ở trong đảng rồi thì đưa ra đại hội xã viên bàn bạc, quyết định. Phải tạo được sự nhất trí cao giữa Đảng và quần chúng. Phải hướng dẫn quần chúng học tập và vượt những điển hình tốt về làm lúa xuân, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi.

Các ngành thông tin văn hóa mang sách báo, phim ảnh, tranh cổ động đến từng bản, từng xóm nhỏ tuyên truyền về phương hướng nhiệm vụ sản xuất và giáo dục, động viên quần chúng suy nghĩ tìm cách làm giàu cho hợp tác xã. Một số nơi đã phát động phong trào văn nghệ quần chúng, gây khí thế phấn khởi và quyết tâm giành thắng lợi trong vụ đông xuân này. Các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Mặt trận giáo dục đoàn viên, hội viên nêu cao tinh thần đoàn kết,

bình đẳng giữa các dân tộc, làm tròn nghĩa vụ sản xuất, củng cố hợp tác xã, xây dựng quê hương, bản làng đổi mới.

Được “tai nghe, mắt thấy” những kinh nghiệm làm ăn tốt của các hợp tác xã và đội sản xuất huyện, đồng bào các dân tộc giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, nhắc nhở nhau đi học, đi họp bàn việc sản xuất. Mọi người biểu hiện sự đồng tâm, nhất trí thực hiện phương hướng sản xuất đã đề ra. Các tổ chức đảng ở các xã thuộc vùng trên của huyện và khu an toàn đã vận động 395 hộ đồng bào các dân tộc còn sản xuất theo lối du canh vào hợp tác xã làm ăn tập thể, định cư, định canh.

Do việc mở rộng dân chủ để đảng viên ở cơ sở và quần chúng bàn bạc, quyết định nhiệm vụ, sản xuất như trên, những chỉ tiêu về diện tích và năng suất cây trồng trong vụ đông- xuân năm nay của huyện chúng tôi đều tăng lên khá và vững. Tính chung, diện tích trồng cây lương thực của hợp tác xã đã tăng 34% so với vụ sản xuất đông xuân năm 1969-1970 (trong đó diện tích cây lúa tăng 400 hec-ta, trồng ngô tăng 200 hec-ta, trồng khoai lang, sắn tăng 200 hec-ta) và phần đầu đạt sản lượng hai vạn tấn lương thực.

Ở 13 xã trọng điểm lúa của huyện, đảng viên lãnh đạo, đoàn viên làm nòng cốt, thúc đẩy quần chúng làm thủy lợi, phân bón, bèo dậu, và đẩy mạnh việc cấy lúa xuân. Vụ đông – xuân năm nay, các hợp tác xã ở đây sẽ cấy 50% diện tích bằng lúa xuân và giống mới có năng suất cao. Học tập kinh nghiệm phân đấu của đảng viên ở các xã vùng này, các chi bộ khác cũng quyết tâm lãnh đạo hợp tác xã chuẩn bị điều kiện vật chất và kỹ thuật để cấy 30% diện tích lúa xuân và giống mới.

Đi đôi với việc phát triển trồng cây lương thực, các hợp tác xã xây dựng kế hoạch trồng 918 hec- ta cây công nghiệp (trong đó diện tích trồng chè chiếm 40%), 200 hec-ta cây ăn quả và 150 hec-ta rau các loại.

Về chăn nuôi, năm nay các tổ chức đảng, cán bộ đảng viên và quần chúng đã thấy rõ ý nghĩa và giá trị kinh tế của vấn đề này. Trong từng hợp tác xã, quần chúng bàn bạc những biện pháp thi hành đúng chế độ, chính sách đối với chăn

nuôi. Đảng viên, đoàn viên đăng ký nhận chỉ tiêu nuôi lợn cao hơn xã viên và gương mẫu bán vượt nghĩa vụ. Nhà nước giao chống lạm sát lợn. Chăn nuôi lợn tập thể trong các hợp tác xã được mở rộng. Bên cạnh đó, huyện uỷ phát động các cơ quan, nông trường, lâm trường, trường học... phát triển mạnh chăn nuôi gia súc nhỏ và gia cầm, để tự túc một phần thực phẩm. Tính chung trong toàn huyện, đàn trâu bò tăng 16%, đàn lợn tăng 20%, gia súc nhỏ và gia cầm tăng 40% so với năm trước. Năm tới, huyện chúng tôi giành một phần trâu bò cày kéo và sinh sản cung cấp cho Nhà nước để chuyển về xuôi.

Chúng tôi đã lãnh đạo 75 hợp tác xã tổ chức tốt việc khai thác rừng. Huyện cử cán bộ kỹ thuật về giúp các hợp tác xã chỉ đạo khai thác kết hợp với tu bổ rừng tái sinh, đồng thời giao chỉ tiêu cho các hợp tác xã trồng thêm 350 hec-ta rừng bò đề, mỡ, xoan... Từ huyện uỷ đến tổ chức cơ sở đảng, chúng tôi phân công đồng chí bí thư chỉ đạo chăn nuôi, phó bí thư chủ tịch uỷ ban hành chính chỉ đạo nghề rừng. Chúng tôi tăng cường vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng trong việc quản lý chặt chẽ vấn đề khai thác và thu mua lâm sản; phát động toàn dân bảo vệ rừng và giám sát hiện tượng mua ngang, bán tắt, móc ngoặc, đổi chác phí phạm và lạm phát vấn đề lâm sản. Nhờ việc chỉ đạo chặt chẽ và có tổ chức biện pháp quản lý chu đáo, năm nay các hợp tác xã xây dựng mức thu nhập về nghề rừng chiếm tỷ trọng từ 30% đến 50% giá trị tổng thu nhập của hợp tác xã.

Sau khi đã có sự nhất trí giữa huyện và xã, hợp tác xã, giữa Đảng và quần chúng về các mục tiêu sản xuất, chúng tôi chỉ đạo chặt chẽ các khâu thời vụ, kỹ thuật gieo trồng và phát động mạnh mẽ phong trào lao động sản xuất, thông qua đó, nâng cao chất lượng đảng viên.

Đặc điểm thời vụ trong sản xuất đông – xuân của huyện chúng tôi khá phức tạp. Bắt đầu từ 15 tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau, việc trồng cây các loại cây mới kết thúc về căn bản. Vì vậy, chúng tôi bồi dưỡng cho đảng viên biết cách làm ăn có kế hoạch, có tổ chức, khi làm việc trước, đã chuẩn bị cho việc sau. Trong mỗi đợt sản xuất, đảng viên phải nắm chắc thời vụ của từng loại cây trồng để khẩn trương tổ chức quần chúng làm xong gọn. Việc gì đảng viên chưa

biết phải đi học cách làm, tránh nói suông, không tùy tiện, từ huyện đến cơ sở, chúng tôi phân công người chịu trách nhiệm chỉ đạo thời vụ. Ủy ban hành chính huyện và phòng nông nghiệp nghiên cứu lịch trồng cây cho thời gian một tháng để hướng dẫn các xã, hợp tác xã. Mỗi huyện uỷ viên và mỗi uỷ viên uỷ ban hành chính huyện phải trực tiếp chỉ đạo một hợp tác xã và một xã. Các đồng chí này có nhiệm vụ giúp đảng uỷ, chi bộ, hợp tác xã phân công đảng viên, tổ chức lao động, bảo đảm lịch sản xuất. Mười ngày một lần, chúng tôi sơ kết tình hình ở các hợp tác xã và phản ánh lên huyện.

Đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã và hợp tác xã, chúng tôi bồi dưỡng cho các đồng chí về kinh nghiệm chỉ đạo kỹ thuật và nắm vững những biến đổi thời tiết để chủ động điều chỉnh lực lượng lao động trong các hợp tác xã. Những ngày giá rét, không cấy được, thì bố trí xã viên đi trồng chè, trồng sắn, làm đất trồng mía...

Trong việc bồi dưỡng kỹ thuật cho đảng viên, cán bộ, phải có trọng điểm và đi dần vào chuyên môn hóa. Đảng viên, cán bộ ở ngành sản xuất nào phải nắm vững các biện pháp kỹ thuật của ngành đó. Thông qua đảng viên và cán bộ mà bồi dưỡng cho thanh niên và quần chúng xã viên đông đảo, gây thành phong trào làm ăn có kỹ thuật.

Chúng tôi đưa 90% đảng viên về công tác là lao động ở hợp tác xã và đội sản xuất. Chỉ tiêu lao động của đảng viên có sức lao động và không bận công tác là phải làm đủ 10 giờ trong một ngày và 27 ngày trời trong một tháng. Mỗi đảng viên ở đội sản xuất nhất thiết phải phụ trách một nhóm lao động hoặc một khâu kỹ thuật, một số hộ quần chúng. Thông qua lao động sản xuất, chúng tôi giáo dục đảng viên chậm tiến, lựa chọn những quần chúng tiên tiến, nhiệt tình và có những động cơ tốt đối với sản xuất, xây dựng hợp tác xã để bồi dưỡng, chuẩn bị đủ điều kiện kết nạp vào Đảng.

Các đảng uỷ và chi uỷ cải tiến công tác chỉ đạo của mình trong phong trào lao động sản xuất. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt xã buổi sáng đi lao động cùng quần chúng, buổi chiều đến trụ sở làm việc, hội ý nắm tình hình sản xuất. Phong trào

lao động đã động viên được lực lượng đông đảo xã viên tham gia sản xuất ngày càng đông. Ý thức thi đua lao động có chuyển biến tốt. Dựa vào sự chuyển biến này, các chi bộ lãnh đạo quần chúng cải tiến công cụ, làm phân bón, làm thủy lợi khá sôi nổi. Đến nay, ở huyện chúng tôi, cứ ba lao động thì có một xe quệt do trâu kéo.

Với tinh thần cố gắng trên đây, trong vụ đông – xuân năm nay, huyện chúng tôi có đủ điều kiện cấy xong lúa chiêm trước tháng giêng và cấy xong lúa xuân xong trước ngày 20 tháng 2 năm 1971. Bên cạnh đó, chúng tôi bảo đảm trồng màu, cây công nghiệp kịp thời vụ, đồng thời phát triển chăn nuôi và trồng rừng, khai thác rừng. Chúng tôi phấn đấu gieo trồng vượt mức kế hoạch về diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng để quyết giành vụ đông- xuân thắng lợi lớn hơn các năm trước.

Đương nhiên, khó khăn còn rất nhiều, nhược điểm, khuyết điểm của chúng tôi trên nhiều mặt cũng không phải nhỏ, nhưng chúng tôi sẽ ra sức khắc phục và kiên quyết tiến lên.